

1/6 - Thầy Mùi, CTHĐĐT
- P. C. KH & S. H. phò liên
cho GV và SV. 28/4/2022

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 459 /TB-BGDĐT

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2022



**THÔNG BÁO
TUYỂN SINH ĐI HỌC TẠI BÊ-LA-RÚT NĂM 2022**

Căn cứ Thông tư số 06/2016/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài; Căn cứ chỉ tiêu học bổng Chính phủ Cộng hòa Bê-la-rút cấp cho Việt Nam trong khuôn khổ Hiệp định về hợp tác trong lĩnh vực giáo dục giữa Việt Nam và Bê-la-rút, Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo tuyển sinh đi học tại Bê-la-rút diện Hiệp định năm 2022 như sau:

1. Thông tin chung về chương trình học bổng

1.1. Số lượng học bổng và trình độ đào tạo

Tổng số có 20 học bổng, bao gồm 05 học bổng đào tạo trình độ đại học, 05 học bổng đào tạo trình độ thạc sĩ, 05 học bổng đào tạo trình độ tiến sĩ và 05 học bổng thực tập sinh.

1.2. Thời gian đào tạo

- Chương trình đại học: 04-05 năm học (không bao gồm 01 năm học dự bị tiếng);

- Chương trình thạc sĩ: 02 năm học (không bao gồm 01 năm học dự bị tiếng);

- Chương trình tiến sĩ: 03-04 năm (không bao gồm 01 năm học dự bị tiếng);

- Chương trình thực tập sinh: từ 03 tháng đến 01 năm.

Các ứng viên phải thông thạo tiếng Bê-la-rút hoặc tiếng Nga. Trong trường hợp chưa có ngoại ngữ ứng viên phải tự thu xếp học phí 01 năm học dự bị tiếng.

1.3. Chế độ học bổng

Chính phủ Bê-la-rút miễn học phí, cấp bảo hiểm y tế, học bổng hàng tháng cho thời gian khóa học chuyên ngành theo mức quy định của Chính phủ Bê-la-rút;

Chính phủ Việt Nam cấp: vé máy bay một lượt đi và về, phí đi đường, lệ phí làm hộ chiếu, visa và cấp bù sinh hoạt phí hàng tháng cho toàn khóa học theo chế độ hiện hành.

2. Đối tượng, điều kiện và hồ sơ dự sơ tuyển

2.1. Điều kiện chung

Ứng viên dự tuyển cần đáp ứng đầy đủ các điều kiện chung sau đây:

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; không trong thời gian thi hành kỷ luật, bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc trong thời gian đang bị cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý kỷ luật;

- Có đủ sức khỏe để học tập tại nước ngoài. Khi nhập học và định kỳ hàng năm phía Bê-la-rút sẽ tổ chức khám lại sức khỏe. Trường hợp bị phát hiện có bệnh,

không đủ sức khỏe do giả mạo hồ sơ để đi học sẽ phải về nước và tự chịu mọi chi phí liên quan, kể cả vé máy bay và phải bồi hoàn kinh phí cho Nhà nước theo quy định hiện hành;

- Chưa đăng ký dự tuyển chương trình học bổng nào khác từ khi thông báo này có hiệu lực đến khi có kết quả sơ tuyển;

- Cam kết hoàn thành chương trình đào tạo và trở về phục vụ tại cơ quan cử đi học hoặc theo yêu cầu của Nhà nước. Những người không hoàn thành chương trình đào tạo, tự bỏ học, bị buộc thôi học hoặc sau khi tốt nghiệp không trở về nước phục vụ, không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người được cấp học bổng phải bồi hoàn kinh phí đào tạo theo quy định hiện hành;

- Ngành học đăng ký dự tuyển phải cùng khối ngành với ngành đã trúng tuyển và đang học đại học ở Việt Nam hoặc ngành đã đoạt giải thưởng quốc tế, khu vực, quốc gia (đối với ứng viên học bổng đại học), phù hợp với ngành đã học đại học/thạc sĩ, công việc đang làm (đối với ứng viên học bổng thạc sĩ/tiến sĩ);

- Chỉ được đăng ký 01 ngành học và không được tự ý thay đổi ngành học, cơ sở đào tạo đã đăng ký dự tuyển và trúng tuyển đi học theo thông báo của Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam, Bộ Giáo dục Bê-la-rút và cơ sở đào tạo Bê-la-rút;

- Chỉ được đăng ký dự tuyển trình độ đào tạo cao hơn trình độ đã có văn bằng;

- Các ứng viên dự tuyển học bổng đại học, thạc sĩ và tiến sĩ, nếu chưa biết tiếng Bê-la-rút sẽ được học 01 năm dự bị tiếng Bê-la-rút tại Cộng hòa Bê-la-rút. Những ứng viên đã tốt nghiệp đại học/thạc sĩ chuyên ngành tiếng Bê-la-rút hoặc tại các cơ sở đào tạo bằng tiếng Bê-la-rút thì không được học dự bị tiếng Bê-la-rút;

- Không xét tuyển ứng viên thuộc các trường hợp sau:

+ Đã từng được cơ quan Nhà nước cử đi học ở nước ngoài nhưng không hoàn thành khóa học;

+ Đang làm việc tại cơ quan trong nước nhưng không có văn bản của cơ quan trực tiếp quản lý cho phép dự tuyển;

+ Đã được các cơ quan, địa phương trong nước hoặc nước ngoài cấp học bổng đi học ở nước ngoài, hiện có các ràng buộc về nghĩa vụ, trách nhiệm chưa được phép đi học tiếp ở nước ngoài.

+ Đã được tuyển chọn đi học nước ngoài nhưng không đi học vì lý do cá nhân (thời hạn áp dụng là 02 năm kể từ ngày nộp đơn xin rút không đi học).

2.2. Đối tượng, điều kiện cụ thể và hồ sơ dự sơ tuyển

| Học bổng dự tuyển | Đối tượng và điều kiện cụ thể | Hồ sơ dự sơ tuyển |
|-------------------|--|---|
| Học bổng đại học | - Học sinh đang học lớp 12 đã đoạt giải tại các kỳ thi quốc tế, khu vực, quốc gia có kết quả học tập ở bậc THPT đến hết học kỳ I năm học 2021-2022 đạt từ 7,0 trở lên; - Sinh viên năm thứ nhất của các đại học, học viện, trường đại học Việt Nam (hệ chính quy tập trung) có kết quả 03 năm học THPT và học kỳ I năm thứ nhất | Xem chi tiết tại Phụ lục 1 và Phụ lục 5 |

| | | |
|------------------------------|--|---|
| | đại học đạt từ 7,0 trở lên (theo thang điểm 10 hoặc tương đương). | |
| Học bổng thạc sĩ | <p>- Người có trình độ đại học đang công tác tại các cơ quan nhà nước, các cơ sở giáo dục (biên chế hoặc hợp đồng từ 12 tháng trở lên có đóng bảo hiểm xã hội), không quá 40 tuổi (tính đến 31/5/2022), có thời gian công tác tối thiểu 12 tháng kể từ khi có hợp đồng lao động đầu tiên tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ dự tuyển;</p> <p>- Sinh viên tốt nghiệp đại học (trong thời gian từ tháng 01/2021 đến tháng 8/2022) với kết quả học tập đạt loại giỏi tại Việt Nam; có điểm trung bình chung khóa học từ 8,0 trở lên (theo thang điểm 10 hoặc tương đương) đối với ứng viên tốt nghiệp tại nước ngoài, chưa có quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động, có cam kết sau khi hoàn thành khóa học sẽ về nước làm việc theo yêu cầu của Nhà nước.</p> | Xem chi tiết tại Phụ lục 2 và Phụ lục 5 |
| Học bổng tiến sĩ | <p>- Người có trình độ thạc sĩ đang công tác tại các cơ quan nhà nước, các cơ sở giáo dục (biên chế hoặc hợp đồng 12 tháng trở lên có đóng bảo hiểm xã hội), không quá 40 tuổi (tính đến 31/5/2022), có thời gian công tác tối thiểu 12 tháng kể từ khi có hợp đồng lao động đầu tiên sau khi tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ dự tuyển;</p> <p>- Học viên tốt nghiệp thạc sĩ (trong thời gian từ tháng 01/2021 đến tháng 8/2022) với kết quả học tập đạt từ 8,0 trở lên (theo thang điểm 10 hoặc tương đương), không quá 35 tuổi (tính đến 31/5/2022), chưa có quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động, có cam kết sau khi hoàn thành khóa học sẽ về nước làm việc theo yêu cầu của Nhà nước</p> | Xem chi tiết tại Phụ lục 3 và Phụ lục 5 |
| Học bổng thực tập | Giảng viên tại các trường đại học, học viện (biên chế hoặc hợp đồng 12 tháng trở lên có đóng bảo hiểm xã hội), có thời gian công tác tối thiểu 24 tháng kể từ khi có hợp đồng lao động đầu tiên sau khi tốt nghiệp đại học, sau đại học tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ dự tuyển, còn đủ tuổi để công tác ít nhất 03 năm tính từ ngày 31/5/2022. Ứng viên dự tuyển phải có trình độ tiếng Nga/Bê-la-rút tương đương đại học trở lên hoặc đã từng tốt nghiệp đại học, sau đại học tại các nước nói tiếng Nga/Bê-la-rút. | Xem chi tiết tại Phụ lục 4 và Phụ lục 5 |

3. Quy trình nộp hồ sơ đăng ký sơ tuyển

3.1. Nộp hồ sơ trực tuyến (online):

Sau khi hoàn thành hồ sơ dự tuyển, ứng viên phải quét (scan) lưu lại toàn bộ hồ sơ sang các files định dạng PDF (mỗi loại tài liệu quét thành 01 file riêng dung lượng không quá 1 MB) để đăng ký trực tuyến. Thời hạn đăng ký trực tuyến trên website <https://tuyensinh.vied.vn/> đến trước ngày 21/5/2022.

3.2. Nộp hồ sơ giấy

Ứng viên chuyển 02 bộ hồ sơ giấy (01 bằng tiếng Việt và 01 bằng tiếng Nga) chính thức đăng ký dự tuyển bằng thư chuyển phát nhanh bảo đảm tới **Cục Hợp tác quốc tế - Bộ Giáo dục và Đào tạo, 35 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.**

Hồ sơ cần đựng trong túi hồ sơ kích thước 25cm x 34cm, mặt ngoài ghi đầy đủ thông tin chi tiết theo mẫu quy định đối với hồ sơ dự tuyển học bổng diện Hiệp định đi Bê-la-rút năm 2022.

Hồ sơ hợp lệ là hồ sơ có đủ các giấy tờ quy định ở trên, được nộp trong thời hạn quy định của Thông báo tuyển sinh (bao gồm cả hồ sơ online và hồ sơ giấy). Hồ sơ nộp muộn sẽ chỉ được xem xét xử lý nếu vẫn còn chỉ tiêu học bổng sau khi đã xét tuyển hồ sơ ứng viên nộp đúng hạn và phía Bê-la-rút thống nhất việc thực hiện xét tuyển bổ sung; hồ sơ ứng viên không đáp ứng đầy đủ các tiêu chí về điều kiện tuyển chọn của Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ chỉ được dự tuyển đề phía Bê-la-rút xem xét cấp chế độ học bổng của phía Bê-la-rút. Người khai hồ sơ dự tuyển không đúng và người xác nhận sai sẽ bị xử lý theo pháp luật và bị hủy kết quả tuyển sinh liên quan. Bộ Giáo dục và Đào tạo không trả lại hồ sơ trong bất kỳ trường hợp nào.

(Xem thêm thông tin, các mẫu văn bản liên quan tại websites: www.moet.gov.vn, icd.edu.vn; liên hệ hỗ trợ kỹ thuật khi đăng ký dự tuyển theo địa chỉ tuyensinh@vied.vn).

4. Thời hạn nhận hồ sơ: Hồ sơ phải nộp trước ngày 21/5/2022 (tính theo đầu nhận hồ sơ tại Cục Hợp tác quốc tế và thời gian hoàn thành đăng ký online).

5. Ưu tiên xem xét ứng viên trong các trường hợp sau:

a) Ứng viên là cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại các cơ quan nhà nước, các cơ sở giáo dục;

b) Ứng viên cần đào tạo để bổ sung nguồn nhân lực theo nhu cầu sử dụng do các Bộ/Ngành và các địa phương đề nghị (có văn bản đề cử dự tuyển và Hợp đồng cam kết tuyển dụng hoặc dự kiến tuyển dụng về công tác sau khi hoàn thành khóa học của các Bộ, ngành, địa phương);

c) Ứng viên đoạt các giải thưởng quốc tế, khu vực và quốc gia;

d) Ứng viên có nhiều thành tích tốt trong học tập và rèn luyện, thành tích nghiên cứu khoa học (thể hiện qua các bài báo đăng trên tạp chí khoa học hoặc báo cáo tại hội nghị khoa học cấp trường trở lên và được đăng trong kỷ yếu hội nghị hoặc tham gia đề tài nghiên cứu cấp Bộ trở lên và đề tài đó đã được nghiệm thu hoặc ứng dụng);

đ) Ứng viên dự tuyển học bổng thạc sĩ/tiến sĩ có văn bản của cơ sở đào tạo đã tốt nghiệp đề cử học chuyên tiếp sinh và có văn bản tiếp nhận học thạc sĩ/tiến sĩ của cơ sở đào tạo tại Bê-la-rút.

6. Quy trình xét tuyển

- Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ xem xét ứng viên dự tuyển có hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định và căn cứ các tiêu chí tuyển chọn đề sơ tuyển ứng viên;

- Bộ Giáo dục và Đào tạo gửi danh sách các ứng viên được sơ tuyển để đề cử cho phía Bê-la-rút;

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (Cục Hợp tác quốc tế) thông báo kết quả sơ tuyển đến ứng viên qua email trong tháng 8/2022;

- Ứng viên do Bộ Giáo dục và Đào tạo đề cử được Chính phủ Bê-la-rút duyệt cấp học bổng mới thuộc diện trúng tuyển và sẽ được Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo, hướng dẫn và giải quyết thủ tục liên quan tiếp theo để đi học tại Bê-la-rút trong tháng 10/2022.

Những trường hợp được phía Bê-la-rút tiếp nhận không thuộc chương trình học bổng này, hoặc thuộc chương trình này nhưng không đáp ứng đầy đủ quy định tuyển chọn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, không dự tuyển qua Bộ Giáo dục và Đào tạo theo thông báo tuyển sinh này sẽ không được cấp bù chế độ học bổng của Chính phủ Việt Nam.

Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị các cơ quan tạo điều kiện thuận lợi cho ứng viên có đủ điều kiện cần thiết được tham gia dự tuyển đúng thời hạn quy định. *Nguyễn Hải Thanh*

Nơi nhận:

- Các Bộ và cơ quan ngang Bộ;
- UBND các tỉnh/thành phố;
- Các Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Các ĐH, học viện, trường ĐH, CD;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để b/c);
- Cục trưởng (để b/c);
- Các websites: www.icd.edu.vn,
www.moet.gov.vn;
- Báo GD&ĐT;
- Lưu: VT, HTQT, *ph*

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC HỢP TÁC QUỐC TẾ
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Hải Thanh

Mẫu 09

Mẫu Hợp đồng cam kết tuyển dụng về làm việc để dự tuyển
đi đào tạo ở nước ngoài theo học bổng Hiệp định

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
Cơ quan công tác

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG CAM KẾT TUYỂN DỤNG
ĐỐI VỚI ỨNG VIÊN DỰ TUYỂN ĐI ĐÀO TẠO TẠI NƯỚC NGOÀI
THEO HỌC BỔNG HIỆP ĐỊNH.**

- Căn cứ Thông báo số /TB-BGDĐT ngày / /2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo
dục và Đào tạo tuyển sinh đi học ở nước ngoài theo học bổng Hiệp định năm 2022;

- Căn cứ ...

Hôm nay, ngày , tại chúng tôi gồm:

BÊN A: ĐƠN VỊ/TRƯỜNG

Đại diện bởi: Ông/Bà

Chức vụ:

Điện thoại:

Fax:

Địa chỉ:

VÀ

BÊN B: ÔNG/BÀ

Quốc tịch: Việt Nam

Số CMND: cấp ngày tại

Số Hộ chiếu: cấp ngày tại

Hiện nay là:

Bên A và Bên B sau đây được gọi chung là “Các Bên”,

Các Bên thỏa thuận nhất trí ký kết Hợp đồng cam kết tuyển dụng này (sau đây gọi tắt là
“Hợp đồng”) và cam kết thực hiện đúng những điều khoản sau đây:

ĐIỀU 1: TRÁCH NHIỆM, NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

- 1.1. Đề cử Bên B cho Bộ Giáo dục và Đào tạo xét cấp học bổng đi đào tạo trình độ(ĐH/THS/TS) ở nước ngoài theo học bổng Hiệp định để sau khi tốt nghiệp về làm việc lâu dài cho Bên A.
- 1.2. Thực hiện tuyển dụng và bố trí công việc cho Bên B trong thời hạn không quá 06 tháng tính từ thời điểm bên B đã hoàn thành các thủ tục sau khi tốt nghiệp.
- 1.3. Quá thời hạn này, nếu Bên A không ra quyết định tuyển dụng hoặc không bố trí công việc cho Bên B (theo đề nghị của bên B) theo quy định thì Bên A trong thời hạn không quá 06 tháng có trách nhiệm bồi hoàn cho ngân sách Nhà nước toàn bộ kinh phí Bộ Giáo dục và Đào tạo đã chi cho Bên B học ở nước ngoài theo diện Hiệp định.

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM, NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

- 2.1. Tuân thủ các quy định hiện hành đối với công dân Việt Nam học tập ở nước ngoài; Thực hiện chế độ báo cáo ngay sau khi hoàn thành thủ tục nhập học ở nước ngoài, báo cáo định kỳ 06 tháng/lần và khi kết thúc thời gian đào tạo tại nước ngoài về tình hình, kết quả học tập và nghiên cứu trên hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử quản lý lưu học sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng và quản lý và gửi qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp cho Cục Hợp tác quốc tế (HTQT) - Bộ Giáo dục và Đào tạo và Cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam tại nước sở tại (mẫu báo cáo quy định tại Thông tư số 10/2014/TT-BGDĐT ngày 11/4/2014).
- 2.2. Sau khi tốt nghiệp phải nộp báo cáo tốt nghiệp theo Quy định thủ tục cử người đi học đại học và sau đại học ở nước ngoài, thủ tục gia hạn thời gian học tập ở nước ngoài và thủ tục tiếp nhận lưu học sinh về nước ban hành kèm theo Thông tư số 10/2014/TT-BGDĐT ngày 11/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- 2.3. Trong thời hạn tối đa 03 tháng kể từ ngày kết thúc khóa đào tạo, Bên B phải nộp hồ sơ tuyển dụng và chấp hành sự điều động, phân công công tác của Bên A. Thời gian tối thiểu công tác tại cơ quan đã cử đi đào tạo gấp ba lần thời gian đào tạo.
- 2.4. Chịu trách nhiệm tự chi trả kinh phí đào tạo trong thời gian gia hạn học tập (nếu có).
- 2.5. Bồi hoàn toàn bộ học bổng và chi phí đào tạo nếu không hoàn thành chương trình đào tạo (trừ lý do bất khả kháng như: thiên tai, chiến tranh, tai nạn, tử vong, bệnh tật nặng có văn bản chỉ định dừng học của phía nước ngoài,...), hoặc đã tốt nghiệp nhưng không trở về phục vụ tại cơ quan cử đi học, phục vụ không đủ thời gian theo quy định hiện hành về nghĩa vụ của lưu học sinh nhận học bổng có sử dụng ngân sách Nhà nước. Việc bồi hoàn học bổng và chi phí đào tạo được thực hiện theo quy định hiện hành.

ĐIỀU 3: ĐIỀU KHOẢN THỰC HIỆN

Hợp đồng này được làm thành 03 (ba) bản có giá trị pháp lý như nhau; Bên A giữ 01(một) bản, Bên B giữ 01(một) bản và 01 bản đính kèm hồ sơ ứng viên đề cử đi học tại nước ngoài theo học bổng Hiệp định gửi đến Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Hai Bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã ký kết theo Hợp đồng này. Mọi tranh chấp, mâu thuẫn phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng này sẽ được đưa ra cơ quan pháp luật có thẩm quyền giải quyết theo quy định hiện hành của Nhà nước.

BÊN A
(ký và đóng dấu)

BÊN B
(ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CAM KẾT VỀ VIỆC LÀM

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Tên tôi là:.....
Số CMTND/HC:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:
Điện thoại:..... E-mail:.....

Nay tôi đăng ký dự tuyển học bổng Hiệp định để đi học ThS/TS/TTCKY tại Ucraina năm 2022 do Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo tuyển sinh. Tôi làm văn bản này cam kết về việc từ khi tốt nghiệp đại học vào tháng năm đến nay tôi (*đánh dấu chọn (x)*) vào ô dưới đây có nội dung phù hợp):

- Chưa đi làm.
 Đã đi làm tại:

Tên các cơ quan:
Thời gian làm việc: từ tháng/năm..... đến tháng/năm
Chế độ làm việc (ghi chi tiết có hoặc không có quyết định tuyển dụng, hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động với thời hạn làm việc cụ thể):
.....
.....

Cho đến thời điểm này (*đánh dấu chọn (x)*) vào ô dưới đây có nội dung phù hợp):

- Tôi vẫn đang tiếp tục làm việc tại (*tên cơ quan*)..... và hiện có ràng buộc về quyết định tuyển dụng/hợp đồng làm việc, lao động với cơ quan này.
 Tôi đã kết thúc không còn làm việc cho.... (*tên cơ quan*)..... từ tháng/năm và hiện nay không còn ràng buộc về quyết định tuyển dụng/hợp đồng làm việc, lao động cũng như các nghĩa vụ, trách nhiệm của người lao động với cơ quan đó.
 Tôi chưa có quyết định tuyển dụng/hợp đồng làm việc, lao động với bất kỳ cơ quan nào.

Tôi đã được ... (*tên cơ quan*)... cấp học bổng học ĐH và/hoặc ThS ở nước ngoài theo ... (*tên chương trình học bổng*)... và hiện đang còn phải thực hiện các ràng buộc nghĩa vụ, trách nhiệm, cụ thể như sau:
.....

Nếu tôi kê khai không đầy đủ hoặc không đúng, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm sẽ bị xử lý kỷ luật theo các quy định hiện hành của Nhà nước (*Văn bản tuyển dụng làm việc và chấm dứt làm việc của tôi đã có từ sau khi tốt nghiệp đến nay và văn bản liên quan đến học bổng đã được cấp đi học nước ngoài trước đây xin gửi kèm theo cam kết này*).

Trân trọng đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét hồ sơ dự tuyển của tôi.

....., ngày.....tháng..... năm

Người cam kết
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

GIẤY XÁC NHẬN

Kính gửi:.....(Thủ trưởng đơn vị người lao động đang làm việc).....

Tên tôi là: CMND số:

Chức danh:

Hiện đang làm việc tại:

Đóng BHXH tại BHXH:

Đề nghị đơn vị xác nhận cho tôi đang tham gia BHXH tại đơn vị.

Lý do xác nhận:

.....

Xác nhận của đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Người đề nghị
(Ký rõ họ tên)

Xác nhận của cơ quan BHXH (xác nhận đến tháng đóng đủ tiền BHXH).

CƠ QUAN BHXH:

Xác nhận Ông (Bà):

Hiện đang tham gia BHXH từ tháng năm đến tháng năm

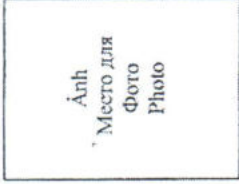
theo cơ quan công tác:

Số sổ BHXH:

....., ngày tháng năm

GIÁM ĐỐC BHXH

LIÊN BỘ GIÁO DỤC ĐỒNG GIÁM ĐỊNH Y KHOA
ĐÀO TẠO - Y TẾ
МЕДИЦИНСКАЯ КОМИССИЯ
CONSEIL MEDICAL



GIẤY CHỨNG NHẬN SỨC KHOẺ
МЕДИЦИНСКАЯ СПРАВКА
CERTIFICAT MÉDICAL

Họ và tên Ngày, tháng, năm sinh.....
Nghề nghiệp Nam, nữ.....
Cơ quan.....
Chỗ ở.....

I. TÌNH TRẠNG THỂ LỰC (ФИЗИЧЕСКОЕ СОСТОЯНИЕ; ÉTAT GÉNÉRAL)

Chiều cao (Pост; Hauteur).....(cm; cm)
Cân nặng (Вес; Poids).....(kg; kg)
Vòng ngực (Окружность груди; Périmètre thoracique).....(cm; cm)
Thở ra (Выдох; En expiration).....(cm; cm)
Hít vào (Вдох; En inspiration).....(cm; cm)
Trung bình (Средная; Pignet moyen).....(cm; cm)

Bác sỹ khám (Врач; Examineur).....

II. BỆNH TẬT (ЗАБОЛЕВАНИЯ; MALADIES)

I. NỘI KHOA (ТЕРАПЕВТ; MALADIES INTERNES)

- Tuần hoàn mạch (Пульс; Appareil cardiovasculaire) lần /phút (Удар/мин; Pouls/min)
- Huyết áp (Артериальное давление; Tension artérielle)
Tối đa (Max; Systolique).....(mm/рт.столь; mm/Hg)
Tối thiểu (Min; Diastolique).....(mm/рт.столь; mm/Hg)
- Tim (Сердце; Coeur)
- Phổi (Легкие; Poumon)
Bác sỹ khám (Врач; Examineur).....

3. XÉT NGHIỆM HUỆT HỌC, SINH VẬT, SINH HOÁ BV (ЛАБОРАТОРНЫЕ ОБСЛЕДОВАНИЯ - ГЕМОТОЛОГИЧЕСКИЕ, БИОЛОГИЧЕСКИЕ, БИОХИМИЧЕСКИЕ БСЖ; EXAMEN DU SANG, BIOCHIMIQUE BV, VDRL).....

X quang (X-графия; Radiographie).....

KẾT LUẬN (ЗАКЛЮЧЕНИЕ; CONCLUSION)

a. TÌNH HÌNH SỨC KHOẺ (ПРАКТИЧЕСКИ ЗДОРОВ(А); ÉTAT DE SANTÉ).....
b. ĐỦ HAY KHÔNG ĐỦ SỨC KHOẺ ĐỂ ĐI HỌC (ПРАКТИЧЕСКИ ЗДОРОВ(А) И ПО СОСТОЯНИЮ МОЖЕТ БЫТЬ ИЛИ НЕ МОЖЕТ БЫТЬ НАПРАВЛЕН(А) НА УЧЕБУ; L'INTÉRESSÉ(E) EST APTE/INAPTE AUX ÉTUDES).....

Ngày (Date)..... tháng..... năm.....

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KỶ

ПРЕДСЕДАТЕЛЬ КОМИССИИ ПОДПИСЬ

VUE ET APPROUVÉ PAR LE CHEF

DU CONSEIL SANITAIRE SIGNATURE

TRƯỞNG ĐOÀN KHÁM KỶ

ГЛАВНЫЙ ВРАЧ ПОДПИСЬ

LE MÉDECIN CONSULTANT

SIGNATURE

4. CHUYÊN KHOA (СПЕЦИАЛЬНЫЕ ЗАБОЛЕВАНИЯ; EXAMEN DU MEDECIN

SPÉCIALISTE)

- Mắt (Глаза; Acuité visuelle).....
- Không kính (Без очков; Sans correction).....
- Phải (Правый; Droite) O.D.....
- Trái (Левый; Gauche) O.G.....
- Có kính (С очками; Avec correction).....
- Phải (Правый; Droite) O.D.....
- Trái (Левый; Gauche) O.G.....
- Tai Mũi Họng (Отоларинголог; ORL).....
- Thính lực, nói thường 5m (Слух при норм. речи 5m; Audiométrie à 5m-voix normale)
- Tai phải (Правое ухо; Oreille droite).....
- Tai trái (Левое ухо; Oreille gauche).....
- Nói thầm 0,5m (При шепоте 0,5m; Audiométrie à 0,5m-voix basse)
- Tai phải (Правое ухо; Oreille droite).....
- Tai trái (Левое ухо; Oreille gauche).....
- Bệnh về T.M.H (Заболевание уха, горла, носа; Maladies ORL).....
- Răng hàm mặt (Стоматолог; Dent).....
- Bác sỹ khám (Врач; Examineur).....
- Phụ khoa (Гинеколог; Maladies gynecologiques).....
- Bác sỹ khám (Врач; Examineur).....
- Da liễu (Дерматолог; Maladies dermatovenérogiques).....
- Bác sỹ khám (Врач; Examineur).....

Dạ dày (Желудок; G'estomac).....

Bác sỹ khám (Врач; Examineur).....

TÂM THẦN, THẦN KINH (ПСИХИАТР, НЕВРОПАТОЛОГ; NEURO-PSYCHIATRES)

Bác sỹ khám (Врач; Examineur).....

NGOẠI KHOA (ХИРУРГ; MALADIES CHIRURGICALES)

Đã mổ (Операция; Intervention chirurgicale).....

Thời gian (Дата; Date).....

Hệ vận động, cột sống (Опорно-двигательная система, спинной хребет;

Colonne vertebrale, aragail-locomoteur).....

Chi trên (Верхние конечности; Membres supérieurs).....

Chi dưới (Нижние конечности; Membres inférieurs).....

Khớp (Суставы; Articulation).....

Xương (Кости; Os).....

Cơ (Мускулатура; Muscles).....

Tim mạch (Серечно-сосудистая система; Cardiovasculaire).....

Hậu môn (Анус; Anus).....

Tiết niệu, sinh dục (Выделительные и половые органы; Appareil uro-génital).....

Khối u (Опухоли; Tumeurs).....

Bác sỹ khám (Врач; Examineur).....

MẪU SỐ 01
PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN ĐI HỌC
THẠC SĨ/TIẾN SĨ/THỰC TẬP, BỒI DƯỠNG Ở NƯỚC NGOÀI

Học bổng dự tuyển: Học bổng NSNN Học bổng Hiệp định Học bổng khác
(Lưu ý chỉ đăng ký một loại)

Thông báo dự tuyển: /TB-BGDĐT ngày...../..... /.....

Trình độ dự tuyển (ThS, TS, TT, BD):

Nước dự tuyển (chỉ đăng ký 1 nước):.....

Ngành học dự tuyển:

Ngoại ngữ sử dụng học ở nước ngoài:

1. Họ và tên:..... Giới tính: Nam Nữ.

2. Ngày, tháng, năm sinh:

3. Giấy CMND/Thẻ căn cước công dân số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....

4. Hộ chiếu số: Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

5. Chức vụ và cơ quan đang công tác:

Thuộc Bộ, Ngành, Tỉnh:.....

6. Địa chỉ gửi thư:

Điện thoại: Cơ quan:..... Nhà riêng:.....

Di động:..... E-mail:.....

7. Trình độ ngoại ngữ: Có chứng chỉ Chưa có chứng chỉ

Tiếng Anh: IELTS TOEFL Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Tiếng Pháp..... TCF Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Tiếng: Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

8. Trình độ học vấn (cao nhất): Đại học Thạc sĩ Tiến sĩ

9. Quá trình đào tạo:

9.1 Đại học:

Loại học bổng¹:

Thời gian đào tạo:..... năm. Từ..... đến.....

Trường:.....

Nước:.....

Hệ đào tạo: Chính quy Tại chức Khác (ghi rõ):.....

Đào tạo phối hợp:

Cơ sở giáo dục trong nước: Thời gian: từ đến.....

Cơ sở giáo dục nước ngoài: Thời gian: từ đến.....

Ngành đào tạo:.....

Điểm trung bình học tập toàn khóa:

Điểm bảo vệ luận văn tốt nghiệp (nếu có):.....

Loại tốt nghiệp (nếu có):.....

(Nếu không phải là thang điểm 10 thì cần ghi rõ điểm học tập /thang điểm của nơi học và tính quy đổi tương đương sang thang điểm 10, kèm theo bản sao thông tin chính thức về thang điểm, xếp loại của nơi học).

9.2 Thạc sĩ:

Loại học bổng¹:

Thời gian đào tạo:..... năm. Từ..... đến.....

Trường:

Nước:

Hệ đào tạo: Chính quy Tại chức Khác (ghi rõ):.....

Đào tạo phối hợp:
 Cơ sở giáo dục trong nước: Thời gian: từ..... đến.....
 Cơ sở giáo dục nước ngoài: Thời gian: từ..... đến.....

Ngành đào tạo:.....

Điểm trung bình học tập toàn khóa:

Điểm bảo vệ luận văn tốt nghiệp (nếu có):.....

Loại tốt nghiệp (nếu có):.....

(Nếu không phải là thang điểm 10 thì cần ghi rõ điểm học tập /thang điểm của nơi học và tính quy đổi tương đương sang thang điểm 10, kèm theo bản sao thông tin chính thức về thang điểm, xếp loại của nơi học).

9.3 Tiến sĩ:

Loại học bổng¹:

Thời gian đào tạo:..... năm. Từ..... đến.....

Trường:

Nước:

Hệ đào tạo: Chính quy Tại chức Khác (ghi rõ):.....

Đào tạo phối hợp:
 Cơ sở giáo dục trong nước: Thời gian: từ..... đến.....
 Cơ sở giáo dục nước ngoài: Thời gian: từ..... đến.....

Ngành đào tạo:.....

10. Nhận xét, đánh giá phẩm chất đạo đức, lối sống (do Thủ trưởng cơ quan công tác, cơ quan giới thiệu dự tuyển ghi):

.....

.....

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN , ngày tháng năm

CỬ DỰ TUYỂN (NẾU CÓ) **Người đăng ký dự tuyển**

..... , ngày tháng năm **(Ký và ghi rõ họ tên)**

(Thủ trưởng đơn vị ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

¹ Ghi rõ loại học bổng, cụ thể như sau (chỉ cần điền số ghi dưới đây):

- (1) Học bổng do ngân sách Nhà nước Việt Nam cấp (Bộ Giáo dục và Đào tạo cử đi học);
- (2) Học bổng theo các đề án đào tạo phối hợp được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp kinh phí;
- (3) Học bổng diện Hiệp định (Bộ Giáo dục và Đào tạo cử đi học);
- (4) Học bổng do cơ sở giáo dục nước ngoài/cơ quan, tổ chức quốc tế cấp (ghi rõ tên nơi cấp học bổng);
- (5) Nguồn tài trợ khác hoặc tự túc kinh phí.

MẪU SỐ 02
PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN ĐI HỌC
ĐẠI HỌC Ở NƯỚC NGOÀI

Học bổng dự tuyển: Học bổng NSNN Học bổng Hiệp định Học bổng khác

(Lưu ý chỉ đăng ký một loại)

Thông báo dự tuyển: /TB-BGDĐT ngày / /

Nước dự tuyển (chỉ đăng ký 01 nước): Bê-la-rút

Ngành học dự tuyển:

Ngoại ngữ sử dụng học ở nước ngoài:

1. Họ và tên: Giới tính: Nam Nữ.

2. Ngày, tháng, năm sinh:

3. Giấy CMND/Thẻ căn cước công dân số: Ngày cấp: Nơi cấp:

4. Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:

5. Địa chỉ gửi thư:

Điện thoại liên hệ:

E-mail:

Trình độ học vấn (cao nhất): Trung học Phổ thông Cao đẳng Đại học

6. Quá trình học tập:

6.1 Trung học phổ thông:

Trường:

Điểm trung bình học tập: Lớp 10: Lớp 11: Lớp 12:

Điểm tốt nghiệp THPT:

Xếp loại tốt nghiệp:

7.2. Đại học/ Cao đẳng:

Thời gian đào tạo: năm. Từ đến

Trường:

Nước:

Hệ đào tạo: Chính quy Tại chức Khác (ghi rõ):

Ngành đào tạo:

Điểm trung bình học tập các kỳ học:

8. Trình độ ngoại ngữ: Có chứng chỉ Chưa có chứng chỉ

Tiếng Anh: IELTS TOEFL Ngày cấp: Nơi cấp:

Tiếng Pháp TCF Ngày cấp: Nơi cấp:

Tiếng: Ngày cấp: Nơi cấp:

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN
CỬ DỰ TUYỂN (NẾU CÓ)

Hà Nội, ngày tháng năm

..... (Thủ trưởng đơn vị ký,
ghi rõ họ tên và đóng dấu)

....., ngày tháng năm

Người đăng ký dự tuyển
(Ký và ghi rõ họ tên)

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN ĐI THỰC TẬP Ở NƯỚC NGOÀI

Học bổng dự tuyển: Học bổng Hiệp định

Thông báo dự tuyển: /HTQT ngày /..... /

Nước dự tuyển:

Ngành học dự tuyển:

Ngoại ngữ sử dụng học ở nước ngoài:

1. Họ và tên Giới tính: Nam Nữ.
2. Ngày, tháng, năm sinh:
3. Giấy CMND/Thẻ căn cước công dân số: Ngày cấp: Nơi cấp:
4. Hộ chiếu phổ thông số: Ngày cấp: Nơi cấp:
5. Địa chỉ gửi thư:

Điện thoại liên hệ: Cố định: Di động:

E-mail:

6. Mã hồ sơ online trên trang [http:// tuyensinh.vied.vn](http://tuyensinh.vied.vn)

7. Trình độ học vấn (cao nhất): Trung học Phổ thông Cao đẳng Đại học

8. Quá trình học tập:

9. Trung học phổ thông:

Trường:

Điểm trung bình học tập: Lớp 10..... Lớp 11..... Lớp 12.....

Điểm tốt nghiệp THPT:

Xếp loại tốt nghiệp:.....

7.2. Đại học/ Cao đẳng:

Thời gian đào tạo: năm. Từ..... đến

Trường:

Nước:

Hệ đào tạo: Chính quy Tại chức Khác (ghi rõ):

Ngành đào tạo:.....

Điểm trung bình học tập từ học kỳ I đại học cho đến nay:.....

8. Trình độ ngoại ngữ: Có chứng chỉ Chưa có chứng chỉ

Tiếng Anh: IELTS TOEFL Ngày cấp: Nơi cấp:

Tiếng Ngày cấp: Nơi cấp:

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN

CỬ DỰ TUYỂN

....., ngày tháng năm

(Thủ trưởng đơn vị ký,
ghi rõ họ tên và đóng dấu)

....., ngày tháng năm

Người đăng ký dự tuyển

(Ký và ghi rõ họ tên)

Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý CBCC
 Cơ quan, đơn vị sử dụng CBCC

SƠ YẾU LÝ LỊCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

Ảnh màu
(4 x 6 cm)

- 1) Họ và tên khai sinh (viết chữ in hoa):
- 2) Tên gọi khác:
- 3) Sinh ngày: ... tháng ... năm, Giới tính (nam, nữ):
- 4) Nơi sinh: Xã, Huyện, Tỉnh
- 5) Quê quán: Xã, Huyện, Tỉnh
- 6) Dân tộc:, 7) Tôn giáo:
- 8) Nơi đăng ký bộ khẩu thường trú:
(Số nhà, đường phố, thành phố, xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)
- 9) Nơi ở hiện nay:
(Số nhà, đường phố, thành phố, xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)
- 10) Nghề nghiệp khi được tuyển dụng:
- 11) Ngày tuyển dụng: .../.../....., Cơ quan tuyển dụng:
- 12) Chức vụ (chức danh) hiện tại:
(Về chính quyền hoặc Đảng, đoàn thể, kể cả chức vụ kiêm nhiệm)
- 13) Công việc chính được giao:
- 14) Ngạch công chức (viên chức):, Mã ngạch:
Bậc lương:....., Hệ số:....., Ngày hưởng:.../.../.....
Phụ cấp chức vụ:....., Phụ cấp khác:
- 15.1- Trình độ giáo dục phổ thông (đã tốt nghiệp lớp mấy/thuộc hệ nào):.....
- 15.2- Trình độ chuyên môn cao nhất:
(TSKH, TS, ThS, cử nhân, kỹ sư, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp, chuyên ngành)
- 15.3- Lý luận chính trị: 15.4- Quản lý nhà nước:
(Cao cấp, trung cấp, sơ cấp và tương đương) (chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính, chuyên viên, cán sự,.....)
- 15.5- Ngoại ngữ:....., 15.6- Tin học:
(Tên ngoại ngữ + Trình độ A, B, C, D.....) (Trình độ A, B, C,.....)
- 16) Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam:.../.../....., Ngày chính thức:.../.../.....
- 17) Ngày tham gia tổ chức chính trị - xã hội:
(Ngày tham gia tổ chức: Đoàn, Hội,..... và làm việc gì trong tổ chức đó)
- 18) Ngày nhập ngũ:.../.../....., Ngày xuất ngũ: .../.../..... Quân hàm cao nhất:
- 19) Danh hiệu được phong tặng cao nhất

(Anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang; nhà giáo, thầy thuốc, nghệ sĩ nhân dân và ưu tú, ...)

20) Sở trường công tác:

21) Khen thưởng:, 22) Kỷ luật:

(Hình thức cao nhất, năm nào) (về đảng, chính quyền, đoàn thể hình thức cao nhất, năm nào)

23) Tình trạng sức khoẻ:, Chiều cao:..., Cân nặng:....kg, Nhóm máu:.....

24) Là thương binh hạng: .../....., Là con gia đình chính sách:

(Con thương binh, con liệt sĩ, người nhiễm chất độc da cam Dioxin)

25) Số chứng minh nhân dân:Ngày cấp: .../.../.....

26) Số sổ BHXH:

27) Đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học

| Tên trường | Chuyên ngành đào tạo, bồi dưỡng | Từ tháng, năm - đến tháng, năm | Hình thức đào tạo | Văn bằng, chứng chỉ, trình độ gì |
|------------|---------------------------------|--------------------------------|-------------------|----------------------------------|
| | | .../.....-.../..... | | |
| | | .../.....-.../..... | | |
| | | .../.....-.../..... | | |
| | | .../.....-.../..... | | |
| | | .../.....-.../..... | | |
| | | .../.....-.../..... | | |
| | | .../.....-.../..... | | |
| | | .../.....-.../..... | | |

Ghi chú: Hình thức đào tạo: Chính quy, tại chức, chuyên tu, bồi dưỡng .../ Văn bằng: TSKH, TS, Ths, Cử nhân, Kỹ sư

28) Tóm tắt quá trình công tác

| Từ tháng, năm đến tháng, năm | Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội), kể cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ,..... |
|------------------------------|---|
| | |
| | |
| | |
| | |
| | |
| | |
| | |

| | |
|--|--|
| | |
| | |
| | |
| | |
| | |
| | |

29) Đặc điểm lịch sử bản thân:

- Khai rõ: bị bắt, bị tù (từ ngày tháng năm nào đến ngày tháng năm nào, ở đâu), đã khai báo cho ai, những vấn đề gì? Bản thân có làm việc trong chế độ cũ (cơ quan, đơn vị nào, địa điểm, chức danh, chức vụ, thời gian làm việc)

.....

.....

.....

- Tham gia hoặc có quan hệ với các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội nào ở nước ngoài (làm gì, tổ chức nào, đặt trụ sở ở đâu?):

.....

.....

- Có thân nhân (Cha, Mẹ, Vợ, Chồng, con, anh chị em ruột) ở nước ngoài (làm gì, địa chỉ)?

.....

.....

.....

30) Quan hệ gia đình

a) Về bản thân: Cha, Mẹ, Vợ (hoặc chồng), các con, anh chị em ruột

| Mối quan hệ | Họ và tên | Năm sinh | Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội |
|-------------|-----------|----------|---|
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |

